

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG NỘI B

Số: 06/QĐ-THDNB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Đông, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG NỘI B

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Căn cứ Kế hoạch số 3431/UBND-TTr ngày 13/12/2023 của UBND quận Hà Đông về việc hướng dẫn triển khai công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023;

Căn cứ Công văn số 580/NV ngày 13/12/2023 về việc lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, tiếp nhận bản KKTS và báo cáo kết quả KKTS, thu nhập năm 2023;

Căn cứ danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 (có tài liệu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Giao ban giám hiệu, Phòng tài vụ, tập thể CB-GV-NV trong trường có liên quan thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Phòng KT; Lưu VT



UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG NỘI B

Số: 07/TB-THDNB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Đông, ngày 05 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG NỘI B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ danh sách, bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

Trường Tiểu học Dương Nội B thông báo:

1. Công khai danh sách, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

- Thời gian công khai: bắt đầu từ 17h ngày 05 tháng 01 năm 2024 và sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 17h ngày 20 tháng 01 năm 2024 (90 ngày liên tục).

- Địa điểm công khai: tại bảng tin phòng Hội đồng trường Tiểu học Dương Nội B

2. Trong thời hạn nêu trên, nếu ai có điều gì thắc mắc, khiếu nại thì nộp đơn về phòng kế toán trường Tiểu học Dương Nội B để tổng hợp giải quyết.

Vậy trường Tiểu học Dương Nội B thông báo để phụ huynh và cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết; đồng thời phối kết hợp với trường Tiểu học Dương Nội B giám sát việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Phòng KT; Lưu VT



BIÊN BẢN

Kết thúc niêm yết công khai số liệu bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Hôm nay, vào hồi 17h30 ngày 20 tháng 01 năm 2024 tại trường Tiểu học Dương Nội B gồm:

1. Bà Hoàng Tuyết Minh - Hiệu trưởng
2. Bà Trịnh Thị Mừng - Phó hiệu trưởng
3. Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Thanh tra nhân dân
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - NV Kế toán

Lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại trụ sở làm việc:

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 17h30 ngày 05 tháng 01 năm 2024 và sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 17h30 ngày 20 tháng 01 năm 2024 (15 ngày liên tục).

Sau 90 ngày thực hiện niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của trường Tiểu học Dương Nội B niêm yết tại trụ sở làm việc và không có ý kiến gì thắc mắc hay khiếu nại. Vậy Tiểu học Dương Nội B tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Biên bản lập xong hồi 17h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Các thành viên tham gia:

- Trịnh Thị Mừng:.....
- Nguyễn Thị Huệ:.....
- Nguyễn Thị Thanh Vân:.....
- Nguyễn Thị Hồng Hạnh:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Tuyết Minh

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SƯ PHẠM

Về việc công bố công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

I. Thời gian: Hôm nay, vào hồi 17h40' ngày 05 tháng 01 năm 2024

II. Địa điểm: tại Phòng Hội đồng, trường Tiểu học Dương Nội B

III. Thành phần:

- Bà Hoàng Tuyết Minh - Hiệu trưởng
- Bà Trịnh Thị Mừng - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Thanh tra nhân dân
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - NV Kế toán

Cùng toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường (vắng mặt: 0)

IV. Nội dung: bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

1. Bà Hoàng Tuyết Minh - Hiệu trưởng nhà trường thông qua các văn bản gồm:

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Căn cứ Kế hoạch số 3431/UBND-TTr ngày 13/12/2023 của UBND quận Hà Đông về việc hướng dẫn triển khai công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023;

Căn cứ Công văn số 580/NV ngày 13/12/2023 về việc lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, tiếp nhận bản KKTS và báo cáo kết quả KKTS, thu nhập năm 2023;

Căn cứ danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

2. Nội dung: công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

3. Địa điểm, thời gian niêm yết:

- Địa điểm niêm yết: tại bảng tin phòng Hội đồng trường Tiểu học Dương Nội B.

- Thời gian niêm yết: từ ngày 05/01/2024 đến hết ngày 20/01/2024

4. Hình thức công khai:

- Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng



5. Tổ chức thực hiện:

- Đ/c Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đã đề ra. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý;

- Đồng chí kế toán chịu trách nhiệm báo cáo công khai, chuẩn bị các nội dung công khai có liên quan;

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường xem bảng niêm yết các nội dung công khai, nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản Trường Tiểu học Dương Nội B kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đã đề ra.

Biên bản thông qua trước Ban quy chế dân chủ hồi 18h30' cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký

Nguyễn Thị Huệ


THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
DƯƠNG NỘI B
Hàng Tuyết Minh



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

1. Công tác chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện:

a. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Căn cứ Kế hoạch số 3431/UBND-TTr ngày 13/12/2023 của UBND quận Hà Đông về việc hướng dẫn triển khai công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023;

Căn cứ Công văn số 580/NV ngày 13/12/2023 về việc lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, tiếp nhận bản KKTS và báo cáo kết quả KKTS, thu nhập năm 2023;

Căn cứ danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

b. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ điều 37, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Trường Tiểu học Dương Nội B tổ chức rà soát, thông báo và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 để trình UBND quận phê duyệt (có danh sách đính kèm)

- Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai

- Công khai bản kê khai, thu nhập theo quy định (có tài liệu đính kèm)

- Nộp báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập về phòng Nội vụ - UBND quận Hà Đông (có tài liệu đính kèm).

2. Kết quả thực hiện:

a. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai:

TT	Nội dung	ĐVT	Số liệu
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số người phải kê khai TSTN trong năm 2023	Người	02
	Trong đó: + Số người phải kê khai hằng năm	Người	02
	+ Số người phải kê khai bổ sung	Người	0
	+ Số người phải kê khai lần đầu	Người	0
2	Số người đã thực hiện kê khai TSTN trong năm 2023	Người	0
	Trong đó: + Số người phải kê khai hằng năm	Người	0
	+ Số người phải kê khai bổ sung	Người	0
	+ Số người phải kê khai lần đầu	Người	0
3	Số người chưa thực hiện kê khai TSTN trong năm 2023	Người	0

	Trong đó: + Số người phải kê khai hằng năm	Người	0
	+ Số người phải kê khai bổ sung	Người	0
	+ Số người phải kê khai lần đầu	Người	0
II	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	02
	Tỷ lệ% so với tổng số bản kê khai	%	100
2	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	02
	Tỷ lệ% so với số bản đã công khai	%	100
3	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	0
	Tỷ lệ 100% so với số bản đã công khai	%	0

b. Kết quả khác: không

3. Nhận xét, đánh giá chung:


a. Ưu điểm, thuận lợi:

Các cá nhân thuộc đối tượng người có nghĩa vụ kê khai thực hiện đúng, đầy đủ và trung thực việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

b. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân: không

4. Kiến nghị, đề xuất: không

Trên đây là báo cáo của trường Tiểu học Dương Nội B về công tác công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

 Hoàng Tuyết Minh

**UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TH DƯƠNG NỘI B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIỂU TÓNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023
(Kèm theo Văn bản số /NV ngày tháng 12 năm 2023 của Phòng Nội vụ)

TT	Tên đơn vị	Họ và tên người kê khai	Chức vụ / Chức danh	Số trang của 01 bản kê khai	Ngày kê khai	Ngày tiếp nhận bản kê khai của đơn vị	Phương thức kê khai	Năm kê khai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trường TH Dương Nội B	Hoàng Tuyết Minh	Hiệu trưởng	5	30/12/2023	30/12/2023	Hàng năm	2023	
2	Trường TH Dương Nội B	Trịnh Thị Mừng	Phó HT	4	30/12/2023	30/12/2023	Hàng năm	2023	

Hà Đông, ngày 03 tháng 01 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Tuyết Minh

(Kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG NỘI B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: HOÀNG TUYẾT MINH Ngày tháng năm sinh: 10/10/1974
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Dương Nội B
- Nơi thường trú: Số 285 đường Tô Hiệu, Hà Tri 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 001174003224 ngày cấp: 01/5/2021
nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Hoàng Thế Hiệp Ngày tháng năm sinh: 08/4/1970
- Nghề nghiệp: Kinh doanh
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: 55B Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Nơi thường trú: Số 285 đường Tô Hiệu, Hà Tri 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 111067650 Ngày cấp: 21/4/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) **KHÔNG CÓ**

3.1. Con thứ nhất:

3.2. Con thứ hai (trở lên):

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.
- Diện tích⁽⁹⁾: 2.782 M2
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 3.000.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số: CO399856; Số vào sổ: CS07733; Do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp.

Người đứng tên: Hoàng Tuyết Minh

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Thừa kế từ gia đình.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 4, ngõ 6, đường Quang Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Diện tích⁽⁹⁾: 33M2

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: HOÀNG TUYẾT MINH Ngày tháng năm sinh: 10/10/1974
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Dương Nội B
- Nơi thường trú: Số 285 đường Tô Hiệu, Hà Tri 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 001174003224 ngày cấp: 01/5/2021
nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Hoàng Thế Hiệp Ngày tháng năm sinh: 08/4/1970
- Nghề nghiệp: Kinh doanh
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: 55B Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Nơi thường trú: Số 285 đường Tô Hiệu, Hà Tri 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 111067650 Ngày cấp: 21/4/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) **KHÔNG CÓ**

3.1. Con thứ nhất:

3.2. Con thứ hai (trở lên):

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.
- Diện tích⁽⁹⁾: 2.782 M²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 3.000.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số: CO399856; Số vào sổ: CS07733; Do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp.

Người đứng tên: Hoàng Tuyết Minh

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Thừa kế từ gia đình.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 4, ngõ 6, đường Quang Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Diện tích⁽⁹⁾: 33M²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.000.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số S110670 – Do UBND Huyện Thanh Oai cấp.

Người đứng tên: Hoàng Tuyết Minh

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Được chia đất trong thời gian công tác tại trường Tiểu học Phú Lâm, huyện Thanh Oai, Hà Tây cũ.

1.1.3. Thừa thứ 3:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 111 đường Tô Hiệu, Hà Tri 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Diện tích⁽⁹⁾: 52M2
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 12.000.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số CX731863; số vào sổ: CS-HĐO 32526; Do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp.

Người đứng tên: Hoàng Thế Hiệp

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Thừa kế từ gia đình chồng.

1.1.4. Thừa thứ 4:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội.
- Diện tích⁽⁹⁾: 53M2 dùng riêng (và 36,4 m2 sử dụng chung)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.800.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số CX813841; số vào sổ: CS-TTR 25623/CH03690; Do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp.

Người đứng tên: Hoàng Thế Hiệp

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Thừa kế từ gia đình chồng.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất đất ở đô thị Địa chỉ: số 12, LK 5, khu đô thị Phú Lương, Hà Đông
- Diện tích: 65,81 m2
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.151.600.000
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa có
- Thông tin khác (nếu có): Hợp đồng mua bán

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 4, ngõ 6, đường Quang Lâm, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 99 M2
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng riêng cho ngôi nhà.

- Thông tin khác (nếu có): Xây trên mảnh đất thứ 2

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Số 285 đường Tô Hiệu, Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 52 m2 diện tích đất; 260 M2 sàn.

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 2.000.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng riêng cho ngôi nhà.

- Thông tin khác (nếu có): Xây trên mảnh đất thứ 3

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: KHÔNG CÓ

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: KHÔNG CÓ

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: KHÔNG CÓ

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: KHÔNG CÓ

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: KHÔNG CÓ

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: KHÔNG CÓ

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: 7.500.000.000đ.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): KHÔNG CÓ

6.1. Cổ phiếu: KHÔNG CÓ

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: KHÔNG CÓ

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: KHÔNG CÓ

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: KHÔNG CÓ

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: ô tô CR-V Số đăng ký: Giá trị: 886.000.000đ
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:KHÔNG CÓ

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: KHÔNG CÓ

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: KHÔNG CÓ

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 654.000.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 156.000.000đ

- Tổng thu nhập của chồng: 180.000.000đ

- Tổng thu nhập của con thành niên: 210.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 108.000.000đ


III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	+65,81 m ²	1.1151.600đ	Tự mua



<p>1. Nhà ở</p> <p>2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			
		+500.000.000đ	Lãi tiền cho vay
	- 01 ô tô Ford	-540.000.000đ	Bán xe
	+ 01 ô tô CR-V	+ 886.000.000đ	Tự mua
		+654.000.000đ	Lương và các khoản thu nhập khác

Hà Đông, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Hà Đông, ngày 30 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


 Hoàng Tuyết Minh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 30 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: **TRỊNH THỊ MỪNG**
- Năm sinh: 05/ 3/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Dương Nội B
- Nơi thường trú: Lô A12-LK1 ô số 07 - Khu đô thị mới Gleximco - Lê Trọng Tấn
- An Khánh – Hoài Đức - Hà Nội
- Căn cước công dân số: 001172006536 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 24/4/2021

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập :

Đã ly dị ngày 30 tháng 5 năm 2019

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tùng
- Ngày, tháng, năm sinh: 31/9/1992
- Nơi thường trú: Cộng Hòa Liên Bang Đức
- Chứng minh nhân dân số: 017154130 do Công an Hà Nội cấp ngày 28/12/2009

3.2. Con thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Duy Bách
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/8/1998
- Nơi ở: TDP Trung Kiên – Phường Dương Nội- quận Hà Đông
- Chứng minh nhân dân số: 001098005644 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 06/5/2015

3.3. Con thứ ba

- Họ và tên: Nguyễn Thảo My
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/10/2010
- Nơi ở: TDP Trung Kiên – Phường Dương Nội- quận Hà Đông
- Căn cước công dân: chưa có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa đất thứ nhất:

- Địa chỉ: Lô A12-LK1 ô số 07 - Khu đô thị mới Gleximco - Lê Trọng Tấn - An Khánh – Hoài Đức - Hà Nội
- Diện tích: 104m² (Một trăm linh bốn mét vuông)
- Giá trị: 6000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)
- Giấy CN quyền SD đất: Số DA 323256, số vào sổ cấp giấy CN quyền SD đất: CS 58255 do sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 03/12/2020 cho bà Trịnh Thị Mừng

1.1.2. Thửa đất thứ hai: không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Nhà lô A12- LK1 ô số 07 - Khu đô thị mới Gleximco - Lê Trọng Tấn - An Khánh – Hoài Đức - Hà Nội
- Loại nhà: Nhà liền kề
- Diện tích sử dụng: 344,9 m²
- Giá trị: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng)
- Giấy CN quyền SD đất: Số DA 323256, số vào sổ cấp giấy CN quyền SD đất: CS 58255 do sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 03/12/2020 cho bà Trịnh Thị Mừng.

2.1.1 Nhà thứ hai: không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: không có

3.2. Rừng sản xuất: không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng trị giá từ 50 triệu đồng trở lên: không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

Tổng số tiền : 200.000.000 đồng

+/ Tiền mặt :

+/ Tiền gửi : 200.000.000 đồng

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

6.1. Cổ phiếu : Không có

6.2. Trái phiếu : Không có

6.3. Vốn góp :

- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh : 300.000.000 đồng

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác : Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký:

- Xe gắn máy : Xe SH - Năm sở hữu : 2014, giá trị 50.000.000 đồng

7.2. Tài sản sản khác : Không

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

10. Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai: 250.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai : 250.000.000 đồng

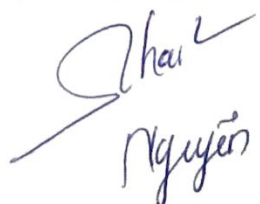
- Tổng thu nhập của con : 0 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đồng

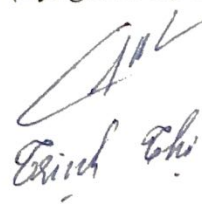
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác	0	0	
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	0	0	
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	0	0	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	0	200.000.000 Đ	Tiền gửi
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	0	0	
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp	0	0	
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	0	0	
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	250.000.000 đồng		Thu nhập là lương hàng tháng và làm thêm.

Hà Đông, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Hà Đông, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Trần Thị Mừng